

Số: /CV-TTYT
V/v mời chào giá thiết bị công
nghệ thông tin phục vụ triển
khai Bệnh án điện tử tại Trung
tâm Y tế huyện Vân Canh

Vân Canh, ngày tháng 06 năm 2025

Kính gửi: Các Công ty, đơn vị kinh doanh thiết bị Công nghệ thông tin.

Trong năm 2025, Trung tâm Y tế huyện Vân Canh có nhu cầu mua sắm thiết bị công nghệ thông tin phục vụ triển khai Bệnh án điện tử. Trung tâm Y tế huyện Vân Canh kính mời các Công ty/đơn vị kinh doanh, có năng lực và khả năng cung cấp thiết bị Công nghệ thông tin gửi báo giá về Trung tâm để Trung tâm có cơ sở tổng hợp, xây dựng dự toán và giá gói thầu: Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin phục vụ triển khai Bệnh án điện tử tại Trung tâm Y tế Vân Canh, với những nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Vân Canh.

Địa chỉ: Khu phố Thịnh Văn 2, thị trấn Vân Canh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định

2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp hoặc qua đường bưu điện theo địa chỉ: Bộ phận Văn Thư, Phòng Tổ chức – Hành chính thuộc Trung tâm Y tế huyện Vân Canh, Địa chỉ: Khu phố Thịnh Văn 2, thị trấn Vân Canh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định và gửi trước qua email: benhvienvancanh@gmail.com.

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày phát hành công văn đến trước 09 giờ 00 phút ngày 10 tháng 06 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

II. Nội dung yêu cầu chào giá:

1. Danh mục thiết bị (Phụ lục kèm theo)

2. Nội dung chào giá:

Trong bảng chào giá cần đính kèm các tài liệu chứng minh các nội dung về: Chung loại, cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật, hãng/nước sản xuất, năm sản xuất, catalogue ...; Giấy phép lưu hành/Giấy phép nhập khẩu (nếu có) của thiết bị.

Khi chào giá, đề nghị các Công ty/đơn vị lưu ý những nội dung sau đây:

- Bảng chào giá phải được ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu xác nhận của Công ty/đơn vị;

- Giá hàng hóa đã bao gồm tất cả các chi phí liên quan đến việc vận chuyển, bàn giao, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, bảo trì, thuế VAT và các loại phí khác có liên quan;

- Bảng chào giá phải ghi rõ: Ngày báo giá.
- Hiệu lực bảng chào giá (*Tối thiểu trong 90 ngày*).
- Bảng chào giá phải đầy đủ các thông tin theo mẫu:

Phụ lục 2 đính kèm công văn này.

3. Địa điểm cung cấp, lắp đặt thiết bị: Trung tâm Y tế huyện Vân Canh.

4. Thời gian giao hàng dự kiến: Năm 2025 (tùy theo hợp đồng ký kết).

5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng.

- **Tạm ứng:** Không.

- **Thanh toán hợp đồng:** Theo hóa đơn xuất hàng trong vòng 90 ngày. Trung tâm Y tế huyện Vân Canh rất mong nhận được bảng chào giá, các tài liệu liên quan của các Công ty/đơn vị và cảm ơn sự hợp tác của quý Công ty/đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Y tế (b/c và đăng tải trên trang TTĐT của Sở);
- Lãnh đạo TTYT;
- Trang TTĐT TTYT;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Lang Đình Bính

PHỤ LỤC 1 DANH MỤC

Tổng hợp số lượng và cấu hình, thông số kỹ thuật các thiết bị Công nghệ thông tin phục vụ triển khai Bệnh án điện tử tại Trung tâm Y tế Vân Canh

I. HẠ TẦNG CNTT

1. Hệ thống thiết bị mạng

1.1. Thiết bị Switch Core

Tiêu chí	Yêu cầu tối thiểu	Số Lượng
Thiết bị Switch Core		01
Cổng downlink	Tối thiểu 24 cổng 10/100/1000 Mbps RJ-45 hoặc SFP	
Cổng uplink	Tối thiểu 4 cổng 10G SFP+ hoặc hỗ trợ module uplink 10G	
Khả năng stacking	Hỗ trợ stacking với băng thông tối thiểu 320 Gbps	
Dự phòng nguồn/quạt	Hỗ trợ nguồn và quạt dự phòng, hot-swappable	
Hiệu suất chuyển mạch	Tối thiểu 200 Gbps	
Khả năng chuyển tiếp gói tin	Tối thiểu 150 Mpps	
Bộ nhớ	DRAM tối thiểu 2 GB, Flash tối thiểu 2 GB	
Hỗ trợ Layer 3	Hỗ trợ các giao thức định tuyến như RIP, OSPF, PBR, VRRP	
Bảo mật	Hỗ trợ 802.1X, MACsec-128, CoPP	
Quản lý	Hỗ trợ quản lý qua CLI, SNMP, REST API, Web GUI cho phép cấu hình toàn bộ tính năng Layer 3 nâng cao mà không yêu cầu sử dụng CLI hoặc phải mua license bổ sung	
Khả năng mở rộng	Hỗ trợ module mở rộng uplink 10G/40G hoặc stacking	
Hỗ trợ IPv6	Hỗ trợ định tuyến IPv6 và các tính năng liên quan	
Hỗ trợ Jumbo	Hỗ trợ Jumbo Frame với kích thước tối thiểu	

Tiêu chí	Yêu cầu tối thiểu	Số Lượng
Frame	9000 bytes	
Khả năng định tuyến Multicast	Hỗ trợ định tuyến Multicast như PIM-SM, PIM-DM hoặc tương đương	
Hỗ trợ QoS	Hỗ trợ QoS với khả năng phân loại và ưu tiên lưu lượng	
Hỗ trợ VLAN	Hỗ trợ tối thiểu 4000 VLANs	
Hỗ trợ ACL	Hỗ trợ tối thiểu 1000 ACLs	
Hỗ trợ SVI	Hỗ trợ tối thiểu 1000 Switched Virtual Interfaces (SVIs)	
Chứng nhận an toàn	Tuân thủ các chứng nhận an toàn quốc tế như UL, CE, FCC	
Bảo hành	Bảo hành chính hãng tối thiểu 12 tháng	

1.2. Thiết bị Switch Access (24 port)

Tiêu chí	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Số lượng
Thiết bị Switch Access (24 port)		08
Số cổng mạng	Tối thiểu 24 cổng RJ45 10/100/1000 Mbps và 04 cổng uplink SFP hoặc SFP+ tốc độ 1G/10G	
Cổng quản lý	Tối thiểu 01 cổng console RJ45 hoặc USB; hỗ trợ thêm USB-A hoặc USB-C là lợi thế	
Bộ xử lý (CPU)	Tối thiểu Dual-Core	
Bộ nhớ RAM	Tối thiểu 512MB	
Bộ nhớ Flash	Tối thiểu 256MB	
Packet Buffer	Tối thiểu 1.5MB	
Hiệu suất chuyển mạch	Tối thiểu 56 Gbps	
Thông lượng (Throughput)	Tối thiểu 41 Mpps (million packets per second)	
Chức năng Layer 2	Hỗ trợ VLAN, STP/RSTP/MSTP, Link Aggregation	
Chức năng Layer 3	Hỗ trợ định tuyến tĩnh IPv4/IPv6	
Tính năng quản lý	Hỗ trợ CLI, Web GUI, SNMP, Dual Image;	

Tiêu chí	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Số lượng
	quản lý qua Cloud là lợi thế	
Tính năng bảo mật	Hỗ trợ ACL, 802.1X, RADIUS, TACACS+	
Nguồn điện	Hỗ trợ dải điện áp 100–240V AC, tần số 50/60Hz	
Nhiệt độ hoạt động	Tối thiểu từ 0°C đến 45°C	
Bảo hành	Tối thiểu 12 tháng, ưu tiên bảo hành tại nơi sử dụng hoặc trung tâm ủy quyền tại Việt Nam	

1.3. Thiết bị Module quang (SFP 10G SR)

Tiêu chí	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Số lượng
Thiết bị Module quang (SFP 10G SR)		35
Chủng loại	Module quang SFP+ 10 Gigabit Ethernet chuẩn SR	
Chuẩn giao tiếp	SFP+	
Chuẩn kết nối quang	10GBASE-SR	
Tốc độ truyền dữ liệu	10 Gbps	
Loại sợi quang hỗ trợ	Sợi đa mode (Multi-Mode Fiber – MMF)	
Chuẩn sợi quang	OM3 hoặc cao hơn	
Khoảng cách truyền dẫn	Tối thiểu 300 mét trên cáp quang OM3	
Đầu nối quang	Chuẩn LC duplex	
Bước sóng hoạt động	850 nm	
Dạng module	Cắm nóng (hot-swappable), plug-in	
Công suất tiêu thụ	Không vượt quá 1W	
Nhiệt độ hoạt động	Từ 0°C đến 70°C	
Tương thích	Thiết bị có khe cắm SFP+ tiêu chuẩn; hỗ trợ 10G Ethernet	
Chứng nhận	RoHS, CE, FCC hoặc tương đương	
Tình trạng thiết bị	Mới 100%, nguyên đai nguyên kiện, chính hãng	

Tiêu chí	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Số lượng
Bảo hành	Tối thiểu 12 tháng hoặc theo gói thiết bị chính	

2. Hệ thống mạng Wifi

2.1. Thiết bị phát Wifi (Access Point)

Tiêu chí	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Số lượng
Thiết bị phát Wifi (Access Point)		26
Chuẩn Wi-Fi	Hỗ trợ chuẩn Wi-Fi 6 (802.11a/b/g/n/ac/ax), tương thích ngược với các chuẩn trước đó	
Băng tần	Hai băng tần hoạt động đồng thời: 2.4GHz và 5GHz	
Chế độ hoạt động	Chế độ kép (Dual mode), hỗ trợ kết nối đa thiết bị	
Tốc độ tối đa	Hiệu suất chuyển tiếp tổng $\geq 1775\text{Mbps}$ (AX1775 hoặc tương đương)	
MU-MIMO	Hỗ trợ công nghệ 2x2 MU-MIMO hoặc cao hơn	
Ăng-ten	Tích hợp sẵn (inbuilt antennas)	
Cổng mạng	Tối thiểu 2 cổng RJ45 10/100/1000 Mbps	
Nguồn cấp	Hỗ trợ cấp nguồn qua PoE (Power over Ethernet), chuẩn 802.3at hoặc tương đương	
Lắp đặt	Thiết kế gắn trần, có phụ kiện kèm theo	
Tính năng quản lý	Hỗ trợ quản lý qua Cloud hoặc phần mềm điều khiển tập trung	
Bảo hành	Tối thiểu 12 tháng chính hãng tại nơi sử dụng	
Tình trạng thiết bị	Thiết bị mới 100%, còn sản xuất, có xuất xứ rõ ràng	

2.2. Switch access 24 cổng hỗ trợ POE+

Tiêu chí	Yêu cầu tối thiểu	Số lượng
Switch access 24 cổng hỗ trợ POE+		06
Loại thiết bị	Switch PoE Layer 2 hoặc cao hơn	
Số cổng hỗ trợ	$\geq 24 \times 10/100/1000\text{BASE-T Ports}$, $\geq 4 \times 1\text{G SFP ports}$	
Switching Capacity	$\geq 56\text{ Gbps}$	
Forwarding Rate	$\geq 41.66\text{ Mpps}$	
Công suất PoE	$\geq 360\text{W}$, hỗ trợ chuẩn IEEE 802.3af/at	
Nguồn điện	Nguồn xoay chiều (AC)	
Hỗ trợ IPv4/IPv6	Tương thích cả hai giao thức	
Quản lý	Giao diện Web, CLI, hỗ trợ SNMP, HTTPS, TR-069	
Phần mềm quản lý	Hỗ trợ GWN.Cloud hoặc tương đương, miễn phí	
Tính năng VLAN	Hỗ trợ VLAN nâng cao, GVRP	
Tính năng bảo mật	IP Source Guard, ARP Inspection, DHCP Snooping, IGMP Snooping, DoS Protection	
Tính năng PoE	Phân bổ nguồn động, giám sát công suất theo cổng	
Bảo hành	Tối thiểu 2 năm chính hãng	

3. Thiết bị Lưu điện UPS

Tiêu chí	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Số lượng
Thiết bị Lưu điện UPS		01
Loại thiết bị	Bộ lưu điện (UPS) online công suất 3KVA	
Công suất định mức	3KVA / 2.7KW	
Công nghệ	Online double-conversion	
Điện áp đầu vào	220VAC $\pm 25\%$	
Tần số đầu vào	40 – 70Hz	
Điện áp đầu ra	220VAC $\pm 2\%$	
Tần số đầu ra	50/60Hz $\pm 0.1\%$	

Dạng sóng đầu ra	Sine chuẩn (Pure Sine Wave)	
Hiệu suất chuyển đổi	$\geq 90\%$	
Thời gian chuyển mạch	0 ms (UPS online)	
Chuẩn giao tiếp	Tối thiểu RS232, ưu tiên có thêm USB hoặc SNMP	
Nhiệt độ hoạt động	0 – 40°C	
Độ ẩm hoạt động	0 – 90% RH (không ngưng tụ)	
Chức năng bảo vệ	Bảo vệ quá tải, ngắn mạch, quá áp/thấp áp	
Chứng nhận	CE, ISO 9001 hoặc tương đương	
Bảo hành	Tối thiểu 24 tháng	
Yêu cầu chứng từ	Cung cấp CO/CQ khi giao hàng	

4. Thiết bị lưu trữ NAS

Tiêu chí	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Số lượng
Thiết bị lưu trữ NAS		01
Loại thiết bị	Thiết bị lưu trữ mạng (NAS)	
Bộ vi xử lý	Tối thiểu 2 nhân, 4 luồng, tốc độ từ 2.0GHz trở lên, hỗ trợ turbo $\geq 2.7\text{GHz}$	
Bộ nhớ RAM	Tối thiểu 8GB DDR4, có thể nâng cấp	
Số khay ổ đĩa	Tối thiểu 4 khay hỗ trợ cả 2.5" và 3.5" SATA HDD/SSD	
Chuẩn ổ đĩa hỗ trợ	SATA HDD và SATA SSD	
Cổng LAN	Tối thiểu 2 cổng RJ45 tốc độ 1GbE hoặc 2.5GbE	
Cổng USB	Tối thiểu 2 cổng USB 3.2 Gen 1	
Cổng mở rộng (eSATA/HDMI)	Có ít nhất 1 cổng eSATA hoặc HDMI	
Hệ điều hành NAS	Có hệ điều hành chuyên dụng để quản lý NAS	
Hỗ trợ snapshot	Có	
Hỗ trợ ảo hóa	Có khả năng tạo máy ảo hoặc container	

Tiêu chí	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Số lượng
Tương thích phần mềm	Hỗ trợ Web UI, quản lý người dùng, chia sẻ tệp mạng	
Chứng nhận	CE, FCC hoặc tương đương	
Bảo hành	Tối thiểu 36 tháng	
Chứng từ kèm theo	Cung cấp CO/CQ khi giao hàng	

II. HẠ TẦNG THIẾT BỊ PHỤ TRỢ

1. Máy tính chuyên dụng (phục vụ CĐHA)

Tiêu chí	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Số lượng
Máy tính chuyên dụng (phục vụ CĐHA)		02
Bộ vi xử lý (CPU)	Intel Core i7 thế hệ 14 hoặc tương đương, tối thiểu 16 nhân, xung nhịp cơ bản $\geq 2.1\text{GHz}$, tối đa $\geq 5.4\text{GHz}$, bộ nhớ đệm $\geq 33\text{MB}$	
RAM	Tối thiểu 16GB DDR5 5600MHz, hỗ trợ nâng cấp tối thiểu 64GB	
Ổ cứng	Tối thiểu 512GB SSD PCIe NVMe	
Card đồ họa	Tích hợp Intel UHD Graphics 770 hoặc tương đương	
Hệ điều hành	Windows 11 Home 64-bit bản quyền chính hãng	
Kết nối mạng	LAN Gigabit Ethernet, Wi-Fi 6 (802.11ax), Bluetooth 5.2 trở lên	
Bảo hành	Tối thiểu 24 tháng, chính hãng tại Việt Nam	

2. Màn hình chuyên dụng (phục vụ CĐHA)

Tiêu chí	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Số lượng
Màn hình chuyên dụng (phục vụ CĐHA)		01
Kích thước màn hình	Tối thiểu 21.3 inch, độ phân giải từ 3MP trở lên ($\geq 2048 \times 1536$)	
Chuẩn DICOM	Hỗ trợ chuẩn DICOM Part 14 với khả năng hiệu chuẩn độ sáng	
Độ sáng tối đa	Tối thiểu 700 cd/m^2	
Độ sáng hiệu chuẩn DICOM	Tối thiểu 400 cd/m^2	

Tỷ lệ tương phản	Tối thiểu 1000:1	
Góc nhìn	$\geq 170^\circ$ theo cả chiều ngang và dọc	
Cảm biến hiệu chuẩn	Tích hợp cảm biến hiệu chuẩn phía trước và phần mềm hiệu chuẩn tự động	
Cổng tín hiệu đầu vào	Tối thiểu có 1 cổng DisplayPort và 1 cổng DVI-D	
Cổng USB	Tối thiểu 2 cổng USB 2.0 downstream, 1 cổng USB upstream	
Chân đế	Hỗ trợ điều chỉnh độ nghiêng, xoay ngang, xoay dọc, nâng hạ độ cao	
Xuất xứ	Thuộc các nước G7 hoặc các nước phát triển (Nhật, Mỹ, EU, Hàn Quốc, v.v.)	
Bảo hành	Tối thiểu 36 tháng chính hãng tại Việt Nam	

3. Thiết bị máy tính bảng

Tiêu chí	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Số lượng
Thiết bị máy tính bảng		18
Bộ vi xử lý (CPU)	Tối thiểu 8 nhân (8 cores), tốc độ xử lý phù hợp chạy đa nhiệm mượt mà	
Bộ nhớ RAM	Tối thiểu 6GB	
Bộ nhớ trong (Storage)	Tối thiểu 128GB, có khe cắm thẻ nhớ microSD mở rộng	
Kích thước màn hình	Tối thiểu 8 inch, độ phân giải tối thiểu HD (1280x800)	
Kết nối không dây	Hỗ trợ Wi-Fi và Bluetooth	
Camera	Có camera trước và sau, độ phân giải tối thiểu 5MP	
Cổng kết nối	Cổng sạc USB Type-C hoặc Micro-USB; hỗ trợ OTG là lợi thế	
Pin	Dung lượng tối thiểu 5000mAh, hoạt động liên tục ít nhất 6 giờ	
Hệ điều hành	Android bản quyền phiên bản mới, tối thiểu Android 11 hoặc tương đương	
Bảo hành	Tối thiểu 12 tháng chính hãng tại Việt Nam	

4. Màn hình hiển thị thông tin

Tiêu chí	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Số lượng
Màn hình hiển thị thông tin		08
Loại thiết bị	Màn hình hiển thị thông tin	
Kích thước màn hình	Tối thiểu 32 inch	
Loại màn hình	LED	
Chỉ số chất lượng hình ảnh	Tối thiểu 900 hoặc tương đương	
Độ phân giải	Tối thiểu 1366 x 768 pixel	
Loa tích hợp	Loa 2 kênh, tổng công suất tối thiểu 10W	
Cổng kết nối	Tối thiểu: 1 x USB, 2 x HDMI	
Kết nối mạng	WiFi và Ethernet (LAN)	
Nguồn điện sử dụng	AC 100 – 240V, 50/60Hz	
Chứng nhận sản phẩm	CE, ISO hoặc tương đương	
Thời gian bảo hành	Tối thiểu 12 tháng	
Chứng từ kèm theo	Cung cấp CO/CQ khi giao hàng	

5. Máy tính xách tay

Tiêu chí	Yêu cầu tối thiểu	Số lượng
Máy tính xách tay		11
Bộ xử lý	Intel Core i5-1235U (10 nhân, 12 luồng, tối đa 4.4GHz, bộ nhớ đệm ≥ 12 MB)	
RAM	Tối thiểu 8GB DDR4 2666MHz, có 2 khe nâng cấp	
Ổ cứng	Tối thiểu 512GB SSD chuẩn M.2 PCIe NVMe	
Card đồ họa	Intel Iris Xe Graphics (khi dùng dual RAM); mặc định Intel UHD Graphics	
Màn hình	15.6 inch FHD, tối thiểu 120Hz, độ sáng ≥ 250 nits	
Pin	Tối thiểu 3 Cell	
Trọng lượng	Tối đa 1.85 kg	

Màu sắc	Tùy chọn (đen là mặc định)	
Hệ điều hành	Windows 11 Home Single Language bản quyền	
Phần mềm kèm theo	Microsoft Office Home 2024 và 1 năm Microsoft 365 Basic	

6. Máy đọc mã vạch

Tiêu chí	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Số lượng
Máy đọc mã vạch		07
Chuẩn kết nối	Hỗ trợ USB, RS232, KeyboardWedge, TGCS (IBM) 46XX over RS485	
Tương thích EAS	Tích hợp công tương thích với hệ thống Checkpoint EAS deactivation	
Chỉ báo người dùng	Có đèn LED và âm báo; hỗ trợ điều chỉnh âm lượng	
Tốc độ quét	Tối đa 120 in./305 cm mỗi giây với mã 13mil UPC ở chế độ tối ưu	
Nguồn sáng	Đèn LED amber 617 nm tròn	
Chiếu sáng hỗ trợ	Đèn LED đỏ 660 nm	
Trường quét	Góc quét danh định: 52° ngang x 33° dọc	
Cảm biến ảnh	Độ phân giải cảm biến: 1280 x 800 pixels	
Độ tương phản tối thiểu	Tối thiểu 15%	
Chịu va đập	Chịu rơi từ độ cao tối thiểu 1.5 mét	
Chống bụi/nước	Chuẩn bảo vệ IP52 hoặc cao hơn	
Bảo hành	Tối thiểu 36 tháng, chính hãng tại Việt Nam	

7. Máy quét vân tay bệnh nhân

Tiêu chí	Yêu cầu tối thiểu	Số lượng
Máy quét vân tay bệnh nhân		07
Công nghệ	Quét vân tay quang học (Optical)	
Bộ xử lý	DSP $\geq$ 280 MHz	
Bộ nhớ flash	$\geq$ 32 MB	
Hệ điều hành	RTOS hoặc tương đương	
Cảm biến ảnh	CMOS, độ phân giải 2 MP	
Độ phân giải ảnh	500 dpi	
Kích thước ảnh	300 $\times$ 400 pixel (FAP20)	
Mã hóa dữ liệu	Hỗ trợ mã hóa mẫu vân tay	
Chống nước	Vận hành bình thường khi tiếp xúc nước	
Nhận diện vân tay	Hỗ trợ vân tay khô, ướt, thô ráp	
Điện năng tiêu thụ	5V DC; 200mA khi hoạt động, 60mA khi chờ	
Giao tiếp	USB 2.0 / USB 1.1, cổng Type-A	
Kích thước thiết bị	Khoảng 75 $\times$ 53 $\times$ 19 mm	
Định dạng ảnh	RAW, BMP, JPG	
Mẫu vân tay	Chuẩn ZKFinger V10.0 hoặc tương đương	
Chứng nhận	FBI PIV, FCC, CE, RoHS	
Nhiệt độ hoạt động	-20°C đến +50°C	
Độ ẩm hoạt động	$\leq$ 90% không ngưng tụ	
Bảo hành	Tối thiểu 12 tháng chính hãng	

8. Máy in mã vạch

Tiêu chí	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Số lượng
Máy in mã vạch		07
Công nghệ in	In nhiệt trực tiếp (Direct Thermal)	
Độ phân giải	203 DPI (8 dots/mm)	
Tốc độ in	Tối thiểu 127 mm/giây	

Khổ in tối đa	Tối thiểu 108 mm	
Độ rộng giấy	Tối thiểu 20 mm đến tối đa 112 mm	
Cổng kết nối	Tối thiểu USB và LAN	
Trọng lượng	Tối đa 1.6 kg	
Bảo hành	Tối thiểu 12 tháng chính hãng	

III. HẠ TẦNG PHÒNG MÁY CHỦ CỦA ĐƠN VỊ

STT	Tên hệ thống thiết bị	Đơn vị tính
1	<i>Hệ thống kiểm soát vào ra và giám sát môi trường, camera</i>	<i>Gói</i>
1.1	Hệ thống kiểm soát ra/vào: - Bộ cửa thép chống cháy: 3CDF70S /3CElectric - Đầu đọc thẻ, vân tay, pin code: F35/zKTeco - Khóa từ dùng cho cửa ra vào: LM-2805/ LMD-280ZL/zKTeco - Nút nhấn thoát hiểm: EX-802/zKTeco - Ấc quy dự phòng: P1205-B3/zKTeco - Nhân công lắp đặt, vật tư phụ	
1.2	Hệ thống giám sát môi trường - Cảm biết nhiệt độ, độ ẩm: Cảm biến nhiệt độ và độ ẩm Aqara W100 Climate Sensor: 1 - Cảm biến tràn nước Aqara Water Leak Sensor T1 WL-S02D: 1 - Cảm Biến Hiện Diện Aqara Human Presence Sensor: 1	
1.3	Hệ thống camera: - Camera Aqara Hub G5 Pro AI/Aqara : 1 - Nhân công lắp đặt, vật tư phụ	

IV. DANH MỤC VẬT TƯ - NHÂN CÔNG

STT	Vật tư nhân công	ĐVT
1	Hệ thống mạng cáp quang	Gói
2	Hệ thống mạng LAN	Gói
3	Hệ thống mạng Wifi	Gói
4	Thiết bị phụ trợ	Gói

Phụ lục 2: MẪU CHÀO GIÁ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

_____, ngày ____ tháng ____ năm 2025

Tên Công ty/ đơn vị**Địa chỉ:****BẢNG CHÀO GIÁ****Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Vân Canh.**

Căn cứ Công văn số ____ / CV-TTYT ngày ____ / ____ /2025 của Trung tâm Y tế huyện Vân Canh về việc mời chào giá thiết bị y tế.

Công ty/đơn vị xin chào giá như sau:

TT	Tên thiết bị	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật	Hãng/ Nước sản xuất	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành Tiền (đồng)	Ghi chú

*** Ghi chú**

- Ngày chào giá: (ghi rõ ngày chào giá)

- Hiệu lực của bảng chào giá:ngày kể từ ngày (Tối thiểu trong 90 ngày).

- Giá trị hàng hóa trong bảng chào giá đã bao gồm tất cả các chi phí liên quan đến việc vận chuyển, bàn giao, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, bảo trì, bảo hành, thuế VAT và các loại phí khác có liên quan.

- Hồ sơ đi kèm bao gồm:

+ Các tài liệu chứng minh các nội dung về chủng loại, cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật; Hãng/nước sản xuất; catalogue của thiết bị ...

+ Giấy phép lưu hành hoặc Giấy phép nhập khẩu (nếu có).

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY/ĐƠN VỊ**Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu**